

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm
giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội khóa XV phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026–2035;

Căn cứ Nghị quyết số 424/2025/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/NQ-QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2026–2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Chương trình OCOP) nhằm khai thác có hiệu quả tài nguyên, khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn; phát huy nội lực, giá trị truyền thống, văn hóa vùng miền, sức sáng tạo, hình thành chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa gắn với cộng đồng theo hướng kinh tế tuần hoàn, bảo đảm hệ sinh thái bền vững; nâng cao thu nhập cho người dân; góp phần cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn, dịch vụ và du lịch; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững trên cơ sở chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, bảo tồn giá trị văn hóa, tài nguyên và môi trường, xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

2. Yêu cầu

Các sở ngành, địa phương bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Chương trình OCOP và thực tế tại địa phương, đơn vị, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp để triển khai thực hiện Chương trình; chủ động và phối hợp tổ chức thực hiện; ưu tiên đưa nội dung Chương trình OCOP vào chương trình công tác trọng tâm hàng năm của địa phương, đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển sản phẩm OCOP theo Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo hướng chất lượng, đặc trưng, đa giá trị, thân thiện với môi trường, gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chế biến, khai thác tiềm năng, lợi thế và giá trị văn hóa địa phương; xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và thúc đẩy sản phẩm OCOP xanh. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ cho các chủ thể là các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, an toàn khu, biên giới và hải đảo; khuyến khích chủ thể là phụ nữ, người đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật tham gia sản xuất sản phẩm OCOP.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hàng năm, hỗ trợ nâng cấp, nâng hạng sao cho 15 - 20 sản phẩm OCOP đã được chứng nhận, phát triển mới từ 25 - 30 sản phẩm OCOP hạng 3 sao trở lên. Phân đầu đến cuối năm 2030 toàn tỉnh có tối thiểu 350 sản phẩm OCOP hạng 3 sao trở lên, trong đó có 6 - 8 sản phẩm OCOP 5 sao, tối thiểu 100 sản phẩm 4 sao.

- Có tối thiểu 40% chủ thể OCOP là hợp tác xã, 30% là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Có trên 50% chủ thể OCOP là nữ, đồng bào dân tộc thiểu số điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Có tối thiểu 70% chủ thể OCOP có vùng nguyên liệu, liên kết ổn định; tối thiểu 50% chủ thể có vùng nguyên liệu được cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng hữu cơ, VIETGAP, GACP...; tối thiểu 50% chủ thể áp dụng hệ thống quản lý quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn tiên tiến ISO, HACCP, GMP hoặc các tiêu chuẩn tương đương phù hợp với ngành hàng, yêu cầu của thị trường đích.

- 100% sản phẩm OCOP đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, thực hiện dán tem điện tử hoặc có mã số, mã vạch truy xuất nguồn gốc theo quy định.

- Có trên 95% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh phân phối hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn giao dịch thương mại điện tử).

- 100% sản phẩm OCOP 5 sao đạt các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, đủ điều kiện xuất khẩu, 80% sản phẩm OCOP 5 sao tham gia thị trường xuất khẩu, 100% sản phẩm OCOP 4 sao được giới thiệu, quảng bá tại các sự kiện XTTM trong nước và quốc tế.

- 100% cán bộ quản lý và chủ thể tham gia Chương trình OCOP được đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ và trình độ quản lý sản xuất, kinh doanh.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi, thời gian thực hiện

a) Phạm vi thực hiện: Các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng thực hiện

a) Chủ thể thực hiện: Các hợp tác xã; tổ hợp tác; doanh nghiệp nhỏ và vừa; trang trại, hộ sản xuất, hộ gia đình có đăng ký kinh doanh. Đối với nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch bao gồm thêm: hội, hiệp hội, trung tâm điều hành hoặc tổ chức tương đương.

b) Sản phẩm OCOP: Gồm các sản phẩm đặc sản, đặc sắc, có nguồn gốc và mang đặc trưng của địa phương (làng, xã), được sản xuất theo tiêu chuẩn gắn với các giá trị văn hoá truyền thống, bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, hướng đến phát triển xanh, bền vững.

Sản phẩm được phân theo 6 nhóm, gồm:

+ Nhóm thực phẩm, gồm: Thực phẩm tươi sống; thực phẩm thô, sơ chế; thực phẩm chế biến; gia vị; chè; cà phê, ca cao.

+ Nhóm đồ uống, gồm: Đồ uống có cồn; đồ uống không cồn.

+ Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu, gồm: Thực phẩm chức năng, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; mỹ phẩm có thành phần từ dược liệu; tinh dầu và dược liệu khác.

+ Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ, gồm: Thủ công mỹ nghệ gia dụng, trang trí.

+ Nhóm sinh vật cảnh, gồm: Hoa; cây cảnh; động vật cảnh.

+ Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

c) Yêu cầu thực hiện

- Phát huy tiềm năng, lợi thế và truyền thống của địa phương để phát triển các sản phẩm đặc sản có giá trị cao về kinh tế và văn hóa.

- Phát huy sáng tạo và sức mạnh cộng đồng trong sản xuất và hình thành các sản phẩm gắn với giá trị cộng đồng.

- Phát triển liên kết theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao năng lực sản xuất và phát triển bền vững các sản phẩm hàng hóa.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Đẩy mạnh và đa dạng hóa truyền thông, nâng cao nhận thức về sản phẩm OCOP gắn với thị trường trong nước và quốc tế

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa và yêu cầu về phát triển sản phẩm OCOP, nhất là việc phát huy nội lực (trí tuệ, sự sáng tạo của chủ thể OCOP; giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ; sử dụng nguyên liệu địa phương và giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa địa phương...) và gia tăng giá trị; nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cho các chủ thể OCOP, cán bộ cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị phân phối, người tiêu dùng về chất lượng, thương hiệu của sản phẩm OCOP theo hướng: Phát huy giá trị tài nguyên bản địa, truyền tải về văn hóa, tri thức dân gian của địa phương.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về phát triển sản phẩm OCOP thông qua các ấn phẩm, hội nghị, tọa đàm, diễn đàn, hội thi tìm hiểu..., góp phần tôn vinh các giá trị đích thực tốt đẹp của Chương trình OCOP tới người dân; chia sẻ cách làm hay, sáng tạo trong phát triển sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm OCOP gắn với giữ gìn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa địa phương.

- Từng bước đẩy mạnh truyền thông về sản phẩm OCOP gắn với thị trường xuất khẩu.

2. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ triển khai Chương trình và chủ thể tham gia Chương trình OCOP

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ triển khai Chương trình OCOP và các chủ thể về nội dung, kiến thức của Chương trình để nâng cao nhận thức và năng lực.

- Tập huấn, đào tạo cho các chủ thể tham gia Chương trình OCOP về: xây dựng phương án đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh, kỹ năng quản trị; về năng

lực cộng đồng và tinh thần hợp tác; về xây dựng vùng nguyên liệu ổn định đạt chuẩn; về đổi mới sáng tạo, chuẩn hóa chất lượng, ATTP, sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế; xây dựng thương hiệu, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; thiết kế bao bì, nhãn, mẫu mã sản phẩm; xúc tiến thương mại, quảng bá, phát triển thị trường, kỹ năng số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử hướng đến xuất khẩu; sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng cho các sản phẩm từ khu vực nông thôn,...

- Tổ chức các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn khởi nghiệp sáng tạo về phát triển sản phẩm OCOP gắn với đổi mới công nghệ, mẫu mã, bao bì và các hình thức quảng bá, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm nhằm thúc đẩy những ý tưởng sáng tạo phát triển thành sản phẩm OCOP.

- Tổ chức các đợt tham quan học tập kinh nghiệm về tổ chức, quản lý thực hiện Chương trình; các mô hình tốt, cách làm hay trong thực hiện Chương trình cho đội ngũ cán bộ OCOP các cấp và một số chủ thể tham gia Chương trình.

- Hàng năm, tổ chức các hoạt động đối thoại giữa cơ quan quản lý nhà nước và các chủ thể OCOP; tư vấn, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các chủ thể tham gia Chương trình; nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP.

- Chú trọng công tác đào tạo nghề, xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo nghề, chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với việc sản xuất các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP; hướng dẫn nâng cao chất lượng đào tạo nghề góp phần tạo ra các sản phẩm OCOP đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn yêu cầu chất lượng của thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế.

3. Phát triển sản phẩm OCOP có chiều sâu, bền vững

a) Phát triển sản phẩm OCOP gắn với vùng nguyên liệu đặc trưng, có chứng nhận

- Tổ chức đánh giá hiện trạng các vùng nguyên liệu của một số sản phẩm OCOP chủ lực, sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu đáp ứng nhu cầu sản xuất, chế biến các sản phẩm OCOP.

- Khuyến khích, hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu nông sản, dược liệu đặc trưng được cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, có chứng nhận chất lượng gắn với thị trường đích, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc. Đẩy mạnh liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ giữa chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP với vùng nguyên liệu. Hướng tới tạo ra sản phẩm OCOP chất lượng cao, thương hiệu mạnh liên kết chuỗi giá trị để nâng cao thu nhập và phát triển nông thôn bền vững.

- Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng các mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn gắn với vùng nguyên liệu, sản phẩm OCOP đặc trưng của các địa phương.

- Ưu tiên đầu tư hợp lý cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, văn hóa, tập quán sản xuất của người dân khu vực nông thôn, đặc biệt là

khu vực miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Phát triển sản phẩm OCOP theo hướng đáp ứng về số lượng, gia tăng về giá trị, đảm bảo tiêu chuẩn Việt Nam và từng bước chuẩn hóa theo tiêu chuẩn quốc tế, phục vụ xuất khẩu

- Khảo sát, lựa chọn các sản phẩm tốt, các ý tưởng khởi nghiệp mang tính sáng tạo, phát huy được tiềm năng, lợi thế tại địa phương để tập trung hỗ trợ phát triển thành sản phẩm OCOP. Đối với các sản phẩm đã đạt chuẩn OCOP và bước đầu đã khẳng định được thương hiệu, tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện để mở rộng quy mô sản xuất, hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu để nâng hạng 3 sao lên 4 sao, duy trì hạng 4 sao. Tuyển chọn các sản phẩm tiềm năng để xây dựng, phát triển nâng cấp thành sản phẩm OCOP 5 sao gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Hướng dẫn, hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm phù hợp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP và bảo tồn những giá trị, bản sắc địa phương; ưu tiên đầu tư phát triển sản phẩm chế biến, chế biến sâu từ sản phẩm đặc sản, nguyên liệu địa phương và tri thức bản địa.

- Hướng dẫn, hỗ trợ chuẩn hóa quy trình sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, hình thành các sản phẩm OCOP đặc trưng, chất lượng và an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị đáp ứng yêu cầu của thị trường; ưu tiên phát triển: các đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, giá trị văn hóa địa phương, đặc biệt là sản phẩm của các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn.

- Khuyến khích, hỗ trợ đổi mới, sáng tạo trong cải tiến chất lượng, mẫu mã, kiểu dáng, bao bì sản phẩm gắn với yêu cầu của thị trường nhằm nâng cấp sản phẩm OCOP, hướng đến xuất khẩu; tổ chức thiết kế, hình thành sản phẩm quà tặng, quà biếu, sản phẩm cao cấp, sản phẩm gắn với du lịch dựa trên lợi thế về chất lượng, giá trị văn hóa truyền thống và cộng đồng địa phương.

- Xây dựng các mô hình phát triển sản phẩm OCOP xanh theo hướng kinh tế tuần hoàn gắn với thị trường xuất khẩu.

c) Xây dựng và phát triển thương hiệu, câu chuyện sản phẩm nhằm nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh của sản phẩm OCOP.

- Hướng dẫn, hỗ trợ chủ thể OCOP đăng ký nhãn hiệu, tài sản sở hữu trí tuệ (sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, giải pháp hữu ích,...); tăng cường sử dụng, khai thác các chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận và sử dụng chỉ dẫn nguồn gốc địa lý sản phẩm OCOP; quản lý đồng bộ, hiệu quả thương hiệu OCOP Việt Nam; nâng cao hình ảnh, khả năng nhận diện và giá trị sản phẩm OCOP trên thị trường.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm gắn với câu chuyện sản phẩm, tư liệu hóa và thể hiện thông điệp về câu chuyện sản phẩm trên bao bì, nhãn hàng hóa trên cơ sở khai thác các giá trị về điều kiện sản xuất, văn hóa truyền thống, tri thức bản địa.

4. Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP

- Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan theo Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Tăng cường áp dụng công nghệ số trong tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ sản phẩm, UBND cấp xã kiểm tra về thành phần hồ sơ, đánh giá và ban hành báo cáo về các nội dung: nguồn gốc sản phẩm, nguyên liệu địa phương; sử dụng lao động địa phương; nguồn gốc ý tưởng sản phẩm; bản sắc, trí tuệ địa phương, trong đó đánh giá về các giá trị văn hóa, tri thức bản địa về giống, nguyên liệu, điều kiện, kinh nghiệm sản xuất của cộng đồng và phương thức sản xuất đặc trưng của địa phương tạo nên sự khác biệt của sản phẩm. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức họp với các bộ phận liên quan để lấy ý kiến về nội dung đánh giá.

- UBND cấp tỉnh tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh ít nhất 02 đợt trong năm. Đợt 01 trước ngày 30 tháng 6 đối với các hồ sơ được UBND cấp xã đề nghị trước ngày 30 tháng 4; đợt 02 trước ngày 30 tháng 12 đối với các hồ sơ được UBND cấp xã đề nghị trước ngày 30 tháng 10. Căn cứ số lượng hồ sơ đăng ký và điều kiện thực tế mùa vụ của một số sản phẩm, UBND cấp tỉnh có thể tổ chức thêm các đợt đánh giá trong năm theo Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh và kế hoạch đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

5. Quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu sản phẩm OCOP trong nước và quốc tế

- Nghiên cứu, đánh giá nhu cầu thị trường đối với sản phẩm OCOP. Xây dựng cơ sở dữ liệu thị trường đối với sản phẩm OCOP. Cập nhật thường xuyên thông tin về hệ thống phân phối, doanh nghiệp thu mua, nhà nhập khẩu, sàn thương mại điện tử và nhu cầu thị trường trong nước, quốc tế nhằm hỗ trợ các chủ thể OCOP tiếp cận thị trường hiệu quả.

- Thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP đặc sắc thường niên gắn với các sự kiện văn hóa; thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm OCOP gắn với thị trường du lịch trọng điểm.

- Nhân rộng mô hình điểm bán hàng OCOP gắn với các sản phẩm quà tặng, quà biếu, sản phẩm đặc sản địa phương; hỗ trợ trang thiết bị tại điểm bán, biển hiệu, truyền thông, tập huấn và các nội dung khác; từng bước thiết lập và mở rộng hệ thống giới thiệu, bán sản phẩm OCOP riêng và đặc trưng gắn với các điểm du lịch nông thôn, trung tâm du lịch, thương mại dịch vụ.

- Tổ chức, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP ra thị trường quốc tế; cung cấp thông tin, tham gia giới thiệu sản phẩm OCOP gắn với các đại sứ quán, cơ quan tham tán thương mại Việt Nam ở một số thị trường xuất khẩu trọng điểm nhằm quảng bá và xúc tiến thương mại để phát triển sản phẩm OCOP ra thị trường nước ngoài; xây dựng kế hoạch hỗ trợ, nhân rộng mô hình xuất khẩu sản phẩm OCOP cấp quốc gia, OCOP tiêu biểu của tỉnh.

- Phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP thông qua các nền tảng thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream), đặc biệt cho các sản phẩm có quy mô nhỏ, sản phẩm đặc sản vùng, miền, địa phương.

6. Quản lý, giám sát sản phẩm OCOP

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý dữ liệu sản phẩm OCOP; định kỳ cập nhật thông tin sản phẩm OCOP nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý, giám sát, thúc đẩy kết nối cung cầu sản phẩm của tỉnh.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát việc duy trì điều kiện sản xuất của các chủ thể và chất lượng sản phẩm OCOP sau khi được đánh giá, công nhận; việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm OCOP.

- Hàng năm, tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình; xử lý nghiêm các chủ thể có sản phẩm không đảm bảo chất lượng theo quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030; nguồn ngân sách địa phương; nguồn xã hội hóa; nguồn lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án khác và các nguồn huy động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm; tập trung, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu, chuẩn hóa và nâng hạng sản phẩm OCOP, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; tránh trùng lặp, dàn trải với các chương trình, dự án khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan thường trực của Chương trình, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch Chương trình OCOP giai đoạn 2026-2030, ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình OCOP hàng năm.

- Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, địa phương hỗ trợ các chủ thể áp dụng các quy định về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, phát triển vùng nguyên liệu, liên kết theo chuỗi giá trị và các nội dung khác thuộc phạm vi quản lý của ngành phù hợp với Bộ tiêu chí OCOP.

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện các dự án mô hình điểm về phát triển sản phẩm OCOP tiêu biểu, OCOP 5 sao. Lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch OCOP vào thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các hoạt động khuyến nông – lâm – ngư, hướng dẫn phát triển kinh tế hộ, trang trại, HTX nông nghiệp, phát triển ngành nghề nông thôn, cơ giới hóa nông nghiệp...

- Hằng năm, xây dựng dự toán kinh phí cho các nội dung công việc do ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP theo quy định, tổng hợp gửi Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh bố trí theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức đánh giá, phân hạng và công bố sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình OCOP ở cấp xã; kiểm tra, giám sát việc duy trì điều kiện sản xuất của các chủ thể và chất lượng sản phẩm OCOP; tổng hợp, tham mưu đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình. Nghiên cứu tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp với điều kiện của tỉnh. Tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

2. Sở Công Thương

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan hỗ trợ các tổ chức kinh tế phát triển sản phẩm, nâng cao năng lực tiếp cận thị trường; lồng ghép, ưu tiên hỗ trợ các chủ thể OCOP ứng dụng công nghệ, máy móc thiết bị từ nguồn khuyến công.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, các địa phương đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP tại các sự kiện trong nước và quốc tế; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể tham gia tập huấn kỹ năng bán hàng trực tuyến, quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên sàn thương mại điện tử. Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xúc tiến thương mại sản phẩm trong Chương trình OCOP và kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm. Xây dựng và nhân rộng các mô hình xuất khẩu sản phẩm OCOP 5 sao, OCOP tiêu biểu của tỉnh; đưa các sản phẩm OCOP mua, bán qua các sàn giao dịch điện tử.

- Kiểm tra, đánh giá hiện trạng đã có, phân tích và đề xuất phát triển, nâng các trung tâm, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP đảm bảo phù hợp với quy hoạch, chủ trương của tỉnh và yêu cầu chung của Chương trình.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng an toàn thực phẩm lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh đối với những sản phẩm đăng ký

tham gia và sản phẩm đã đạt chứng nhận OCOP thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành liên quan tổ chức đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể OCOP đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; đăng ký mã số, mã vạch; áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, công bố chất lượng sản phẩm theo quy định; khai thác, quản lý và sử dụng hiệu quả các tài sản trí tuệ, chỉ dẫn địa lý; phối hợp xử lý các hành vi vi phạm về sở hữu công nghiệp, ghi nhãn hàng hóa sản phẩm theo thẩm quyền.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương hỗ trợ các tổ chức kinh tế đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển sản xuất sản phẩm thuộc Chương trình OCOP; tăng cường chuyển đổi số trong Chương trình OCOP; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, giám sát và quản lý sản phẩm OCOP.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ; hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm OCOP.

- Hàng năm, tổng hợp đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm OCOP; tham mưu lồng ghép và sử dụng hiệu quả nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ để triển khai các nhiệm vụ sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành liên quan tổ chức đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

4. Sở Y tế

- Hướng dẫn, kiểm tra các chủ thể OCOP thực hiện các thủ tục, yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm, công bố chất lượng sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu theo quy định về thuốc y học cổ truyền, dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm thuộc thẩm quyền Sở Y tế quản lý.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành liên quan tổ chức đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

5 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan hướng dẫn lồng ghép phát triển sản phẩm OCOP gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, làng nghề, di sản văn hóa và bản sắc văn hóa địa phương; phối hợp

hỗ trợ xây dựng nội dung truyền thông, câu chuyện sản phẩm OCOP gắn với yếu tố văn hóa - lịch sử - bản sắc vùng miền nhằm quảng bá, giới thiệu, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm OCOP tỉnh.

- Hướng dẫn hệ thống thông tin cơ sở, thiết chế văn hóa ở cơ sở tham gia tuyên truyền, giới thiệu sản phẩm OCOP gắn với các sự kiện văn hóa, lễ hội, hoạt động văn hóa - thể thao tại địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan xây dựng, triển khai các giải pháp phát triển thị trường cho sản phẩm OCOP nhóm du lịch/dịch vụ; hỗ trợ phát triển, quảng bá, xúc tiến tiêu dùng các sản phẩm OCOP của tỉnh tại các điểm du lịch và tại các sự kiện, triển lãm của ngành.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn xây dựng, quản lý sản phẩm Dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành liên quan tổ chức đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các trường, cơ sở đào tạo nghề xây dựng và triển khai kế hoạch đào kế hoạch đào tạo nghề, chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với việc sản xuất các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP; hướng dẫn nâng cao chất lượng đào tạo nghề góp phần tạo ra các sản phẩm OCOP đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn yêu cầu chất lượng của thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế.

7. Sở Tài chính

- Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và ngân sách tỉnh để thực hiện Chương trình OCOP theo quy định.

- Hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

8. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du Lịch tỉnh

- Tổ chức, phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về xúc tiến thương mại, thương mại điện tử trong hoạt động quảng bá, tiêu thụ sản phẩm OCOP

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh tìm kiếm đầu ra, mở rộng kênh phân phối và tiêu thụ sản phẩm OCOP; tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, kết nối giao thương và hỗ trợ chủ thể OCOP tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài thành phố; triển khai các hoạt động quảng bá, xúc tiến và phát triển thị trường

sản phẩm OCOP bảo đảm hiệu quả, đồng bộ với các Chương trình, kế hoạch có liên quan.

9. Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 để thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu.

10. Báo và Đài Phát thanh, Truyền hình Quảng Trị

- Tổ chức đăng tải thông tin tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa của Chương trình OCOP, phản ánh kịp thời những cách làm hay, những sản phẩm được thị trường ưa chuộng.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đưa tin, bài về các hoạt động, quá trình, kết quả thực hiện Kế hoạch; hỗ trợ chủ thể quảng bá sản phẩm OCOP.

11. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Các Tổ chức Chính trị - xã hội tỉnh; Liên minh hợp tác xã tỉnh

Hỗ trợ các nội dung phát triển sản phẩm OCOP theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tăng cường tuyên truyền, vận động hợp tác xã, các hội viên tích cực tham gia phát triển sản phẩm OCOP; kịp thời thông tin đến cơ quan chức năng những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về sản xuất sản phẩm không an toàn để xử lý theo quy định của pháp luật.

12. Ngân hàng Nhà nước khu vực 8

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 8 chỉ đạo các tổ chức tín dụng, chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình, gói tín dụng ưu đãi, các giải pháp hỗ trợ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể tham gia Chương trình tiếp cận vốn tín dụng để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm OCOP của tỉnh.

13. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP theo chức năng, nhiệm vụ được giao; triển khai thực hiện các các nhiệm vụ của Chương trình gắn với lĩnh vực phụ trách của ngành.

14. UBND các xã, phường, đặc khu

- Căn cứ nội dung Chương trình OCOP của tỉnh và điều kiện thực tiễn, xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP ở địa phương theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, trong đó tập trung ưu tiên phát triển các sản phẩm đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về vùng nguyên liệu, điều kiện sản xuất, văn

hóa của địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn.

- Bố trí nguồn lực cần thiết từ ngân sách cấp xã và các nguồn vốn hợp pháp khác để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình OCOP.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các phòng, ban có liên quan; lãnh đạo quản lý và cán bộ phụ trách triển khai Chương trình OCOP cấp xã.

- Chủ động tuyên truyền cho các tổ chức kinh tế, người dân về ý nghĩa, các chính sách hỗ trợ của Chương trình OCOP, tích cực hỗ trợ, tư vấn cho các tổ chức kinh tế chuẩn bị hồ sơ, tài liệu tham gia Chương trình OCOP. Đánh giá hồ sơ sản phẩm OCOP theo quy định.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, kết quả triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, yêu cầu các sở, ngành, đơn vị liên quan, các địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để rà soát và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (B/c);
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, Tài chính, Công Thương, KH&CN, Y tế, VHTT&DL, GD&ĐT, DT&TG;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Liên minh hợp tác xã tỉnh;
- TT Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;
- Báo và phát thanh, Truyền hình Quảng Trị;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 8;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, NNMT (TTA)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Bảo

PHỤ LỤC I
CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH OCOP GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số: KH/UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
I	Truyền thông, nâng cao nhận thức về sản phẩm OCOP gắn với thị trường trong nước và quốc tế			
1	Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và yêu cầu về phát triển sản phẩm OCOP; về chất lượng, thương hiệu của sản phẩm OCOP cách làm hay, sáng tạo trong phát triển sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm OCOP gắn với giữ gìn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa địa phương.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Báo và Đài phát thanh truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn báo chí Các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND cấp xã	2026 - 2030
2	Phát hành các ấn phẩm; tổ chức hội nghị, tọa đàm, diễn đàn, hội thi tìm hiểu....về sản phẩm, Chương trình OCOP	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Báo và Đài phát thanh truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn báo chí Các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND cấp xã	2026 - 2030
II	Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ triển khai Chương trình và chủ thể tham gia Chương trình OCOP			
3	- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ triển khai Chương trình OCOP và các chủ thể OCOP; - Hướng dẫn xây dựng hồ sơ sản phẩm, đánh giá một số nội dung về hồ sơ sản phẩm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND cấp xã	2026 - 2030

4	Tổ chức các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn khởi nghiệp sáng tạo về phát triển sản phẩm OCOP gắn với đổi mới công nghệ, mẫu mã, bao bì và các hình thức quảng bá, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND cấp xã	2026 - 2030
5	Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm về tổ chức, quản lý thực hiện Chương trình; các mô hình tốt, cách làm hay trong thực hiện Chương trình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND cấp xã	2027; 2028
6	Tổ chức đối thoại giữa cơ quan quản lý nhà nước và các chủ thể OCOP	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND cấp xã	2026 - 2030
7	Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo nghề, chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với việc sản xuất các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND cấp xã	2026 - 2030
III	Phát triển sản phẩm OCOP đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và quốc tế			
8	Tổ chức đánh giá hiện trạng các vùng nguyên liệu của một số sản phẩm OCOP chủ lực, sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu đáp ứng nhu cầu sản xuất, chế biến các sản phẩm OCOP	UBND cấp xã	Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh	2026 - 2027
9	- Hướng dẫn, hỗ trợ cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi. - Hướng dẫn, hỗ trợ chứng nhận chất lượng vùng nguyên liệu. - Hướng dẫn, hỗ trợ liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND cấp xã	2026 - 2030

10	Khảo sát, lựa chọn các sản phẩm tốt, các ý tưởng khởi nghiệp mang tính sáng tạo, phát huy được tiềm năng, lợi thế tại địa phương để hỗ trợ phát triển thành sản phẩm OCOP, nâng hạng 3 sao lên 4 sao, duy trì hạng 4 sao, xây dựng, phát triển nâng cấp thành sản phẩm OCOP 5 sao; xây dựng các mô hình phát triển sản phẩm OCOP xanh theo hướng kinh tế tuần hoàn gắn với thị trường xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND cấp xã	2026 - 2030
11	Hướng dẫn, hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương	Các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND cấp xã	2026 - 2030
12	Hướng dẫn, hỗ trợ chuẩn hóa quy trình sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị, hỗ trợ đổi mới, sáng tạo trong cải tiến chất lượng, mẫu mã, kiểu dáng, bao bì sản phẩm	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND cấp xã	2026 - 2030
13	Hướng dẫn, hỗ trợ chủ thể OCOP đăng ký nhãn hiệu, tài sản sở hữu trí tuệ; sử dụng, khai thác các chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận và chỉ dẫn nguồn gốc địa lý sản phẩm OCOP	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND cấp xã	2026 - 2030
14	Hướng dẫn xây dựng các mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn gắn với vùng nguyên liệu, sản phẩm OCOP đặc trưng của các địa phương	Sở Văn hóa thể thao và du lịch	Các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND cấp xã	2026 - 2030
IV	Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP			
15	Đánh giá một số nội dung về hồ sơ sản phẩm đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP	UBND cấp xã		2026 - 2030
16	Tham mưu tổ chức Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh, Quyết định công nhận và Hội nghị công bố kết quả đánh giá, phân hạng.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, đơn vị liên quan, UBND cấp xã	2026 - 2030

V	Quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu sản phẩm OCOP trong nước và quốc tế			
17	Tổ chức nghiên cứu, đánh giá nhu cầu thị trường đối với sản phẩm OCOP.	Sở Công thương	Các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND cấp xã	2026 - 2030
18	Tổ chức, tham gia các hoạt động kết nối cung - cầu, hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP trong nước và quốc tế	Sở Công thương, Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND cấp xã	2026 - 2030
19	Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP thông qua các nền tảng thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream)	Sở Công thương, Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh	Các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND cấp xã	2026 - 2030
20	Hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm OCOP của tỉnh tại các điểm du lịch và tại các sự kiện văn hóa, thể thao của tỉnh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND cấp xã	2026 - 2030
VI	Quản lý, giám sát sản phẩm OCOP			
21	Kiểm tra, giám sát việc duy trì điều kiện sản xuất của các chủ thể và chất lượng sản phẩm OCOP sau khi được đánh giá, công nhận; việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm OCOP	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND cấp xã	2026 - 2030
22	Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý dữ liệu sản phẩm OCOP; định kỳ cập nhật thông tin sản phẩm OCOP nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý, giám sát, thúc đẩy kết nối cung cầu sản phẩm của tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2030

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM ƯU TIÊN NÂNG CẤP,
PHÁT TRIỂN OCOP MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số: KH/UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

TT	Nhóm sản phẩm	Ghi chú
1	Sản phẩm chế biến từ cà phê	Phát triển OCOP 5 sao
2	Sản phẩm chế biến từ hồ tiêu	Phát triển OCOP 5 sao
3	Sản phẩm chế biến từ cây dược liệu	Phát triển OCOP 5 sao
4	Sản phẩm sơ chế, chế biến từ thủy hải sản	Phát triển OCOP 5 sao
5	Sản phẩm sơ chế, chế biến từ gạo	Phát triển OCOP 5 sao
6	Sản phẩm làng nghề, thủ công mỹ nghệ	
7	Sản phẩm tươi, sơ chế, chế biến từ nông sản có nguồn gốc ở địa phương, gắn với chỉ dẫn nguồn gốc địa lý.	Phát triển OCOP 5 sao
8	Sản phẩm chế biến, chế biến sâu từ nguyên liệu đặc trưng, chủ lực của các địa phương trong tỉnh	
9	Sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch	

PHỤ LỤC III
PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM OCOP MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số: KH/UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Số lượng sản phẩm mới đăng ký tham gia Chương trình OCOP	Số lượng dự kiến lựa chọn duy trì, phát triển sản phẩm OCOP 5 sao
1	Xã Nam Gianh	6	
2	Xã Nam Ba Đồn	3	1 (sản phẩm thủ công mỹ nghệ)
3	Xã Dân Hóa	4	
4	Xã Kim Điền	3	
5	Xã Tuyên Lâm	2	
6	Xã Tuyên Sơn	2	
7	Xã Đồng Lê	10	
8	Xã Tân Gianh	2	
9	Xã Quảng Trạch	5	
10	Xã Hòa Trạch	10	
11	Xã Phú Trạch	1	
12	Xã Thượng Trạch	2	
13	Xã Phong Nha	3	
14	Xã Bắc Trạch	10	1 (sản phẩm thủy hải sản)
15	Xã Bố Trạch	5	1 (sản phẩm từ cây dược liệu)
16	Xã Nam Trạch	5	
17	Xã Quảng Ninh	16	
18	Xã Trường Ninh	4	
19	Xã Trường Sơn	3	
20	Xã Lệ Thủy	5	
21	Xã Cam Hồng	4	

TT	Đơn vị	Số lượng sản phẩm mới đăng ký tham gia Chương trình OCOP	Số lượng dự kiến lựa chọn duy trì, phát triển sản phẩm OCOP 5 sao
22	Xã Sen Nư	6	
23	Xã Tân Mỹ	15	
24	Xã Trường Phú	1	
25	Xã Lệ Ninh	5	
26	Xã Kim Ngân	2	
27	Xã Vĩnh Linh	4	
28	Xã Cửa Tùng	4	1 (sản phẩm từ hồ tiêu)
29	Xã Vĩnh Hoàng	3	
30	Xã Vĩnh Thủy	5	
31	Xã Bến Quan	3	
32	Xã Cửa Việt	2	
33	Xã Gio Linh	9	
34	Xã Bến Hải	5	
35	Xã Cam Lộ	37	2 (sản phẩm từ cây dược liệu)
36	Xã Hiếu Giang	3	
37	Xã Tà Rụt	2	
38	Xã Đakrông	1	
39	Xã Ba Lòng	4	
40	Xã Hướng Phùng	3	
41	Xã Lao Bảo	1	
42	Xã Ái Tử	8	
43	Xã Triệu Bình	2	
44	Xã Triệu Cơ	4	1 (sản phẩm chế biến từ gạo)

TT	Đơn vị	Số lượng sản phẩm mới đăng ký tham gia Chương trình OCOP	Số lượng dự kiến lựa chọn duy trì, phát triển sản phẩm OCOP 5 sao
45	Xã Nam Cửa Việt	6	
46	Xã Mỹ Thủy	1	
47	Xã Hải Lăng	5	
48	Xã Nam Hải Lăng	1	
49	Xã Vĩnh Định	5	
50	Phường Đồng Hới	4	
51	Phường Đồng Thuận	5	1 (sản phẩm từ củ khoai)
52	Phường Đồng Sơn	2	
53	Phường Ba Đồn	3	
54	Phường Bắc Gianh	5	
55	Phường Đông Hà	6	
56	Phường Nam Đông Hà	6	
57	Đặc khu Cồn Cỏ	3	
58	Xã Kim Phú	1	
59	Xã Minh Hóa	1	
60	Xã Tuyên Phú	1	
61	Xã Tuyên Bình	1	
62	Xã Tuyên Hóa	1	
63	Xã Trung Thuần	2	
64	Xã Đông Trạch	1	
65	Xã Hoàn Lão	1	
66	Xã Ninh Châu	1	
67	Xã Cồn Tiên	1	

TT	Đơn vị	Số lượng sản phẩm mới đăng ký tham gia Chương trình OCOP	Số lượng dự kiến lựa chọn duy trì, phát triển sản phẩm OCOP 5 sao
68	Xã La Lay	1	
69	Xã Hướng Hiệp	1	
70	Xã Hướng Lập	1	
71	Xã Khe Sanh	6	1 (sản phẩm từ cà phê)
72	Xã Tân Lập	1	
73	Xã Lìa	1	
74	Xã A Dơi	1	
75	Xã Triệu Phong	2	
76	Xã Diên Sanh	1	
77	Phường Quảng Trị	1	
78	Xã Tân Thành	1	
	Tổng cộng	314	10